

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 80/2023/HSST
Ngày: 19/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Trang
2. Ông Lê Xuân Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền, Thư ký, TANDH. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 07/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Viên Đình T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKH: **Thôn B, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa**. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ Văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **V** – Liệt sĩ; Con bà: **Mai Thị H**, sinh năm 1952; Chưa vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 08/05/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Ngày 13/8/2013 chấp hành xong án phí và tiền truy thu).

- Ngày 27/06/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 07 năm tù của bản án số 33 ngày 08/5/2012 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. (Ngày 14/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 11/9/2013 chấp hành xong án phí).

- Ngày 31/08/2021, bị TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Ngày 08/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 08/08/2023 . Tạm giam ngày 17/08/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại:

1. Anh Đào Xuân V, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiên T1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKTT: SN 04B/262 đường T, phường B, thành phố T.

Nơi ở hiện nay: SN 119 đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Viết H1, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 06/8/2023, Viên Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson, màu sơn đỏ, BKS 36B4-317.08 đi từ xã Q, thành phố S đến địa bàn huyện Q để tìm nhà nào sở hữu thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn G, xã Q, huyện Q, T rẽ phải vào một đường nhánh, cách đường 4C khoảng 40m, thấy nhà ông Đào Xuân V ở ngay mặt đường, cửa cổng không khoá chỉ khép hờ. T dựng xe ngoài cổng, quan sát xung quanh không có người nên đi lại mở cửa cổng vào bên trong sân thấy một chiếc máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365) để ở dưới đất, cạnh bàn ghế đá uống nước. T xách chiếc máy cưa xích quay ra xe mô tô để ở gác giữa xe rồi nhanh chóng nổ máy điều khiển xe rời đi.

Sau khi trộm cắp được chiếc máy cưa xích, **Viên Đình T** đem đến cửa hàng buôn bán đồ điện máy của anh **Nguyễn Tiến T1** bán được 400.000đ, số tiền này **T1** đã sử dụng cá nhân hết.

Biết không thể trốn tránh nên ngày 08/8/2023, **Viên Đình T** đã đến **Công an xã Q, huyện Q** đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, **T** còn khai nhận cùng em trai là **Viên Đình T2** thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của gia đình bà **Đỗ Thị Q** vào ngày 01/08/2023, tại **thôn B, xã Q, TP S, tỉnh Thanh Hóa**, cụ thể như sau:

Khoảng 22h00’ ngày 01/08/2023, **Viên Đình T2** rủ **Viên Đình T** trộm cắp tài sản nhà bà **Đỗ Thị Q** (là hàng xóm ở gần nhà) để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do biết bà **Q** không có nhà và không có ai trông coi nên **T** đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến cổng nhà bà **Q**, **T2** trèo qua tường rào vào bên trong còn **T** đứng ngoài cổng canh giới. Khoảng 5 phút sau **T2** bê từ phòng khách ra 02 lộc bình bằng gỗ; 01 ôn áp điện rồi cả hai cùng đưa tài sản trộm cắp được đem về cất giấu phía sau nhà.

Sáng ngày 02/8/2023, **T** điều khiển xe mô tô BKS 36B4 – 317.08 chở **T2** cùng chiếc ôn áp đến cửa hàng thu mua sắt vụn của gia đình **Nguyễn Viết H1** bán được 1.000.000đ. Số tiền này **T** và **T2** đã mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 16h cùng ngày, **T** dùng điện thoại của mình gọi cho anh **Phạm Văn Đ** nói có đôi lộc bình không dùng nên bán. Đến khoảng 19h, **T** điều khiển xe mô tô BKS 36B4 – 317.08 chở đôi lộc bình đến bán cho anh **Đ** với giá 2.000.000đ. Số tiền này **T** và **T2** mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 09/08/2023, bà **Q** về nhà phát hiện bị mất trộm nên đã đến **Công an xã Q, thành phố S** trình báo. Ngày 11/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** khởi tố vụ án hình sự; ngày 20/09/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Q** để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/08/2023 **Viên Đình T2** đã chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố đối với hành vi phạm tội của **T2** theo khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo số tài sản trên do **T** và **T2** trộm cắp mà có nên anh **Nguyễn Tiến T1**, anh **Nguyễn Viết H1**, anh **Phạm Văn Đ** đã giao nộp lại 01 chiếc máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365), 02 lộc bình bằng gỗ, 01 ôn áp điện cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của ông **Đào Xuân V**, tài sản bị mất trộm là chiếc máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365) đã qua sử dụng, trị giá khoảng 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Bà **Đỗ Thị Quỳnh** báo cáo, tài sản bị mất trộm là 02 lộc bình bằng gỗ, 01 ôn áp. Tổng trị giá khoảng 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68 ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố S** kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, 02 lộc bình gỗ đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000đ; 01 ỗn áp nhãn hiệu STADARD đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng **huyện Q** kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, chiếc máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365) đã qua sử dụng, trị giá 7.233.000đồng.

** Về vật chứng vụ án:*

- Đối với chiếc máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365). Ngày 15/08/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CQCSĐT(ĐTTH) bằng hình thức trả lại cho ông **Đào Xuân V**. Ông **V** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

- Đối với hai chiếc lộc bình bằng gỗ và một máy ỗn áp nhãn hiệu STADARD đã qua sử dụng. Ngày 05/09/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** ra quyết định xử lý tài sản số 54/QĐ-QĐCSĐT bằng hình thức trả lại cho bà **Đỗ Thị Quỳnh**. Bà **Q** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson BKS 36B4-317.08, **T1** sử dụng đi trộm cắp. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên là của chị **Lâm Thị T3** chủ sở hữu hợp pháp. Việc **T1** sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp, chị **T3** không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy thu.

Đối với chiếc điện thoại **N** màu đen **T1** dùng liên lạc với anh **Đ** bán 02 chiếc lộc bình. **T1** khai báo điện thoại trên đã bị hỏng, **T1** đã bỏ đi trước khi đến đầu thú nên Cơ quan điều tra không truy thu được.

- Đối với hành vi của anh **Nguyễn Tiến T1** mua lại 01 máy cưa từ **Viên Đình T**; ông **Nguyễn Viết H1** mua lại 01 ỗn áp từ **T2** và **T**; anh **Phạm Văn Đ** mua lại 02 lộc bình từ **T**; Do những người này không biết đây là tài sản do **T**, **T2** trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh **Nguyễn Tiến T1**, ông **Nguyễn Viết H1** và anh **Phạm Văn Đ**.

** Về bồi thường dân sự:* Ông **Đào Xuân V**, bà **Đỗ Thị Q**, anh **Nguyễn Tiến T1**; ông **Nguyễn Viết H1** và anh **Phạm Văn Đ** đều không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSQX ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Viên Đình T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: **Viên Đình T** từ 45 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/08/2023.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh **Đào Xuân V**, bà **Đỗ Thị Q** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Tiến T1**, anh **Phạm Văn Đ**, anh **Nguyễn Viết H1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 08h00' ngày 06/8/2023, tại **thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa Viên Đình T** (đang có tiền án) đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình ông **Đào Xuân V** 01 máy cưa xích màu cam (nhãn hiệu Husqvarna 365), trị giá 7.233.000đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp trên, ngày 01/08/2023, **Viên Đình T** và **Viên Đình T2** đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của gia đình bà **Đỗ Thị Q** ở **thôn B, xã Q, thành phố S** 02 lộc bình bằng gỗ, 01 ổ áp trị giá 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản **T** và **T2** trộm cắp của bà **Q** là 4.000.000đồng.

Ngày 10/08/2023, **Viên Đình T2** đã chết nên Cơ quan CSĐT không khởi tố đối với hành vi phạm tội của **T2** theo khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và

chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Viên Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Viên Đình T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Đào Xuân V, bà Đỗ Thị Q một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn trong khu vực. Mặt khác, bị cáo mới ra tù, nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý. Căn cứ khoản 2 Điều 52 BLHS thì những trường hợp đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng; Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an xã Q, huyện Q đầu thú. Ngoài ra bị cáo có bố là liệt sĩ nên áp dụng điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Đào Xuân V, bà Đỗ Thị Q đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xét. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T1, anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Viết H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s, x Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Viên Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Viên Đình T (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/08/2023.

- **Bồi thường dân sự:** Bị hại anh Đào Xuân V, bà Đỗ Thị Q đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T1, anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Viết H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

- **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Viên Đình T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Đào Xuân V, bà Đỗ Thị Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T1, anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Viết H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý